TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN CHẤN** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/HNGĐ - ST
Ngày 02/3/2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN CHẤN, TỈNH YÊN BÁI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Hoa Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Văn Bách
2. Bà Hà Thị Thúy

***-Thư ký phiên tòa*:** Ông Hoàng Ngọc Linh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái *tham gia phiên tòa*: Ông Lưu Thượng Thống - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2023 Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 294/2022/TLST - HNGĐ, ngày 16/11/2022 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2023/QĐST - HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2023, thông báo mở lại phiên tòa số 11/2023/TB-TA ngày 15/02/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thu H**, sinh năm 1998.
Địa chỉ: Thôn N, xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai.
Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.
Bị đơn: Anh **Vũ Công M**, sinh năm 1996.
Địa chỉ: Thôn D, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai chị Trần Thu H trình bày: Chị và anh M kết hôn và có đăng ký vào ngày 14/02/2017 tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai, vợ chồng sống chung đến tháng 8/2020 thì này sinh mâu thuẫn do anh M không tu chí làm ăn mà chơi bời cờ bạc, lô đề. Đã nhiều lần chị và bố mẹ hai bên khuyên ngăn cho anh M nhiều cơ hội sửa đổi nhưng anh M không thay đổi, cuối tháng 8/2020 chị H sống ly thân với anh M để cho anh có thời gian nghĩ lại nhưng anh M không thay đổi. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án cho ly hôn với anh Vũ Công M. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Vũ Duy A, sinh ngày 29/3/2017. Sau ly hôn chị H có nguyện vọng trực tiếp nuôi

con chung, không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con. Để chứng minh cho yêu cầu nuôi con chị H cung cấp xác nhận của Ủy ban nhân dân xã G, huyện B, tỉnh Lào Cái xác nhận chị H có mức thu nhập từ công việc làm tóc là 200.000 đồng/ ngày.

Toà án đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Vũ Công M không có mặt để giải quyết vụ án.

Tại biên bản xác minh ngày 27/12/2022, Trưởng Thôn D, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái cho biết: Chị H và anh M kết hôn có đăng ký tại năm 2017. Sau khi kết hôn anh chị có chung sống tại thôn Dù do bà quản lý một thời gian, theo nắm bắt thông tin thì vợ chồng anh chị có mâu thuẫn là do vợ chồng kết hôn khi tuổi đời còn quá trẻ, không có sự nhường nhịn nhau trong cuộc sống dẫn đến thường xuyên cãi nhau, ngoài ra anh M còn chưa tu chí làm ăn, có đánh bạc, bố mẹ đẻ đã từng đứng ra trả tiền nợ một lần. Hiện tại anh M đi làm ăn không có mặt ở nhà, thi thoảng anh M có về nhà một vài hôm rồi lại đi, anh M vẫn đóng góp các khoản quỹ với thôn bản đầy đủ. Anh chị có 01 con chung là cháu Duy A, hiện con chung đang ở cùng chị H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thu H: Xử cho chị H được ly hôn anh M; về con chung: Cháu Vũ Duy A hiện đang có nơi học tập tại Trường Mầm Non H1, xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai và sinh sống cùng chị H nên đề nghị giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Duy A, anh Vũ Công M không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết; về án phí nguyên đơn chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Anh Vũ Công M đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn D, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái vụ án do Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng tại phiên tòa anh Vũ Công M vẫn vắng mặt không có lý do. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn do đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do thể hiện thái độ cố tình trốn tránh nghĩa vụ đối với nguyên đơn. Chị Trần Thu H vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt chị Trần Thu H và anh Vũ Công M.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thu H và anh Vũ Công M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký ngày 14/02/2017 tại Uỷ ban nhân dân thị xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai. Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Vũ Công M được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống chị H cho rằng vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do anh M không tu chí làm ăn mà chơi bời cờ bạc, lô đề, đã nhiều lần chị và bố mẹ hai bên khuyên ngăn, cho anh M nhiều cơ hội sửa đổi nhưng anh M không thay đổi. Tại biên bản xác minh với chính quyền địa phương thể hiện chị H và anh M có mâu thuẫn là do vợ chồng kết hôn khi tuổi đời còn quá trẻ, không có sự nhường nhịn nhau trong cuộc sống dẫn đến thường xuyên cãi nhau, ngoài ra anh M còn chưa tu chí làm ăn, có đánh bạc, bố mẹ đẻ đã từng đứng ra trả tiền nợ một lần. Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân của chị H và anh M đã lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm đến nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được. Do vậy yêu cầu xin ly hôn của chị H phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Vũ Duy A, sinh ngày 29/3/2017. Sau ly hôn chị H có nguyện vọng trực tiếp nuôi con chung, không yêu anh M phải cấp dưỡng nuôi con. Tại Đơn xác nhận ngày 17/11/2022 Trường mầm non H1, xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai đã xác nhận cháu Vũ Duy A đang học lớp mẫu giáo 5 tuổi A3 của Trường. Hội đồng xét xử xét thấy con chung hiện đang học tập và sinh sống cùng chị H tại Thôn N, xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho người phụ nữ và con chưa thành niên, nên giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh M không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với điều kiện sinh hoạt, học tập của con chung và phù hợp với quy định tại các Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Trần Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn 300.000 đồng;

Quan điểm về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng khoản 4 Điều 147; Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thu H được ly hôn anh Vũ Công M.

2. Về con chung: Giao cho chị Trần Thu H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Vũ Duy A, sinh ngày 29/3/2017, anh Vũ Công M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Trần Thu H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số AA/2021/0002733 ngày 16/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Chấn tỉnh Yên Bái, chị H đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Chấn;
- CCTHADS huyện Văn Chấn;
- Các đương sự;
- UBND xã Gia Phú,
huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai;
- Lưu HS.

Lưu Hoa Quỳnh